TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hải Anh – Giáo viên Trường Trung học cơ sở Trường Sa
2. Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí
- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Nhứt – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh ngày 13/5/2001, tại Đồng Nai.
Nơi cư trú: tổ 18, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không: Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam về tội khác vào ngày 18/4/2018 (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: tổ 18, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do bà H làm đại diện trước tòa (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Lê Văn T2, sinh năm 1998.
Địa chỉ: tổ 16, khu phố 5A, phường T. TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T3, sinh năm 1978.
Địa chỉ: tổ 16, khu phố 5A, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Có luật sư Trần Hữu N: Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai bào chữa cho bị cáo theo luật định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honđa Wave RSX biển số 60B1-528.46 chở Phạm Văn Đức A, sinh ngày 18/7/2002 đi chơi. Trên đường về nhà thì A rủ T xem chỗ nào có xe mô tô sơ hở thì trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý; T nảy sinh ý định đến tiệm nét "ASASIN" của chị Lê Thị H ngụ địa chỉ 34, KP5A, phường T, TP. B để trộm cắp xe mô tô của khách đến chơi nét rồi cả hai cùng vào chơi. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, T phát hiện xe mô tô biển số 60F2- 539.49 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen của anh Lê Văn T3 là khách đến tiệm nét chơi, dựng xe ở bãi, xe không khóa, không có người trông coi. Thành nhắn tin trong hộp thư Messenger máy tính của tiệm nét cho A ra bên ngoài trước để trộm cắp xe mô tô trên còn T điều khiển mô tô 60B1-528.46 ra sau. Khi ra bãi giữ xe thì T đã nhìn thấy A dẫn xe của anh T3 ra khỏi bãi nên T điều khiển xe của mình và dùng chân đẩy xe trên do A điều khiển chạy về nhà T cất giấu.

Sau khi sự việc mất xe xảy ra anh T3 đã trình báo Công an phường T, qua kiểm tra Cammera của tiệm nét "ASASIN", Công an phường phát hiện T và A đã trộm cắp xe của anh T3 nên lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra xử lý.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60F2-539.49 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen đã được thu hồi giao trả cho anh Thuận; 01 xe mô tô biển số 60B1-528.46 nhãn hiện Honđa Wave RSX; 01 USB ghi hình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 266/TCKH-HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã định giá và kết luận: "01 xe mô tô biển số 60F2-528.46, số máy H3T6E256363, số khung 1710HY176414, có giá trị định giá là 20.871.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn T3 đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc xe mô tô 60B1-528.46 nhãn hiệu Honđa Wave RSX do Nguyễn Tấn T dùng làm phương tiện phạm tội là của ông Nguyễn Đình T1 (cha của Thành) cho Thành nượn, ông T3 không biết T sử dụng xe mô tô trên dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe lại cho ông T3.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSBH ngày 09/4/2018 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 91, Điều 101 của Bộ luận hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phát biểu quan điểm, đồng thời nêu lên những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo bị bạn bè rủ rê, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, chưa tròn 17 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2017, tại tiệm nét "ASASIN" do chị Lê Thị H ngụ địa chỉ tổ 34, khu phố 5A, phường T, thành phố B làm chủ; bị cáo cùng đối tượng Phạm Văn Đức A đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xám đen biển số 60F2-539.49 của anh Lê Văn T3 để ở bãi giữ xe, không khóa cổ, không có người trông coi rồi đem về nhà bị cáo cất giấu để nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Sự việc sau đó bị Công an phường T phát hiện lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 266/TCKH-HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã định giá và kết luận: "01 xe mô tô biển số 60F2-539.49, số máy H3T6E256363, số khung 1710HY176414, có giá trị định giá là 20.871.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Thành đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, không những làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo là không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (chưa tròn 17 tuổi), bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B1-528.46 nhãn hiệu Honđa Wave RSX do bị cáo sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội nhưng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đình T1. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả cho ông T1.

Đối với đối tượng Phạm Văn Anh Đ, sinh ngày 18/7/2002 đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo nhưng chưa đủ tuổi chịu trách hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[7] Quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận và xem xét khi lượng hình.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T** 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo; Người ĐDHPBC (2);
- Người bị hại; Người CQLNVLQ (2);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tiến